

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH HỌC SINH HỆ TRUNG CẤP KHÓA 21K15 - 30/11/2021
NGHỀ: CÔNG NGHỆ Ô TÔ - LỚP 21CNO1

STT	SỐ HS	HỆ ĐT	LỚP	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐKVVH
1	21A0325	THPT	21CNO1	21CNO1.029	Nguyễn Hoài	Bảo	17/09/2003	
2	21A0491	THPT	21CNO1	21CNO1.003	Lý Ngọc	Đạt	16/11/2000	
3	21A9104	THCS	21CNO1	21CNO1.017	Nguyễn Tấn	Đạt	01/02/2006	
4	21A0112	THPT	21CNO1	21CNO1.023	Nguyễn Thành	Đạt	16/05/2003	
5	21B0034	THPT	21CNO1	21CNO1.001	Nguyễn Văn	Dinh	20/04/1999	
6	21A9035	THCS	21CNO1	21CGKL2.005	Trịnh Khánh	Duy	18/08/2004	
7	21A0100	THPT	21CNO1	21CNO1.002	Võ Trần Hải	Duy	25/04/1997	
8	21A0315	THPT	21CNO1	21CNO1.004	La Chấn	Hào	28/10/1988	
9		THPT	21CNO1	21CNO1.005	Trần Quốc	Hung	06/11/2003	4
10	21A9544	THCS	21CNO1	21CNO2.038	Trần Quốc	Huy	28/06/1905	
11		THPT	21CNO1	21CNO1.006	Nguyễn An	Khang	05/10/2002	
12	21A9013	THCS	21CNO1	21CNO1.022	Võ Gia	Khánh	11/11/2004	
13	21A0460	THPT	21CNO1	21CNO1.034	Hoàng Ngọc Đăng	Khoa	26/01/2003	4
14	21A9314	THCS	21CNO1	21CNO1.035	Dương Hoàng	Long	24/06/2006	
15	21A0577	THPT	21CNO1	21CNO1.039	Tăng Thị Hồng	Nường	16/4/1979	
16		THPT	21CNO1	21CNO1.007	Võ Hoài	Nam	25/01/2000	
17	21A0307	THPT	21CNO1	21CNO1.037	Trương Bội	Phong	29/10/2003	
18		THPT	21CNO1	21CNO1.024	Nguyễn Minh	Phụng	21/01/2002	
19		THCS	21CNO1	21CNO1.021	Nguyễn Thành	Tâm	13/06/2005	
20	21A0019	THPT	21CNO1	21CNO1.009	Nguyễn Hoàng	Tân	14/11/2002	
21		THPT	21CNO1	21CĐT1.001	Huỳnh Hoàng	Tạo	25/06/1905	
22	21A0085	THPT	21CNO1	21CNO1.012	Trần Hà Gia	Thịnh	24/04/2000	
23		THPT	21CNO1	21CNO1.032	Trần Hà Phương	Toàn	14/09/2003	
24	21B9455	THCS	21CNO1	21CNO1.036	Nguyễn Hữu	Trọng	12/05/2004	
25	21A0020	THPT	21CNO1	21CNO1.011	Nguyễn Anh	Tuấn	12/07/1999	
26	21A0225	THPT	21CNO1	21CNO1.027	Nguyễn Trần Minh	Tuấn	08/11/1999	
27	21A9538	THCS	21CNO1	21CNO1.038	Nguyễn Thị Ngọc	Yên	7/9/1990	

Ngày tháng năm 2021
TRƯỞNG KHOA
(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiền